

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG VIỆT XÔ**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGHỀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 578/QĐ-CDVX-ĐT, ngày 15 tháng 06 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện xây dựng Việt Xô)

Ninh Bình, năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Theo Quyết định số: 578/QĐ-CDVX-ĐT ngày 15 tháng 06 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện xây dựng Việt Xô)*

Tên nghề: Kỹ thuật Xây dựng

Mã nghề: 6580201

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy/Thường xuyên

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương;

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Sau khi học xong chương trình sinh viên đạt được trình độ của một Kỹ sư thực hành bậc 5 làm việc tại các tổ, đội xây dựng và các Công ty, doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế của trung ương và địa phương.

Dưới sự chỉ đạo của Kỹ sư trưởng, kỹ sư thực hành bậc 5 thực hiện từng phần công việc của nghề Kỹ thuật xây dựng từ móng đến mái của công trình.

Đối với từng công việc trong hạng mục công trình, các công trình quy mô nhỏ kỹ sư thực hành bậc 5 có thể tính toán vật liệu, nhân công, máy thi công và tổ chức thi công cho các công việc trên.

Kỹ sư thực hành bậc 5 có thể được giao là tổ trưởng, đội trưởng hoặc có thể tự thành lập một tổ, đội riêng chịu trách nhiệm điều hành mọi công việc trong tổ, đội theo cơ chế tự hạch toán kinh doanh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

+ Trình bày được các quy định và phương pháp đọc bản vẽ thiết kế công trình xây dựng và phương pháp tính toán một số kết cấu bê tông cốt thép;

+ Trình bày được các kiến thức cơ bản và chuyên môn của các công việc của nghề Kỹ thuật xây dựng (đào móng, xây gạch, trát, lát, láng, ốp, gia công, lắp dựng và tháo dỡ cốp pha, giàn giáo, gia công lắp đặt cốt thép, trộn đổ đầm bê tông, lắp đặt các cấu kiện loại nhỏ, bả ma tít, lăn sơn...) nhằm phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm và hạ giá thành sản phẩm;

+ Trình bày được quy trình thi công các công việc được giao thực hiện;

+ Trình bày được ứng dụng một số thành tựu kỹ thuật - công nghệ, vật liệu mới ở một phạm vi nhất định vào thực tế nơi làm việc;

+ Biết được cách thức tổ chức sản xuất và tìm kiếm việc làm;

+ Trình bày được trình tự, phương pháp lập dự toán các công việc của nghề.

- Kỹ năng:

+ Đọc thành thạo bản vẽ kỹ thuật và phát hiện được các lỗi thông thường của bản vẽ kỹ thuật;

+ Vẽ được cấu tạo các chi tiết bộ phận công trình;

+ Tính toán được một số kết cấu bê tông cốt thép;

+ Thực hiện được các công việc của nghề kỹ thuật xây dựng như: đào móng, xây gạch, trát, lát, láng, ốp, gia công, lắp dựng và tháo dỡ cốp pha, giàn giáo, gia công lắp đặt cốt thép, trộn đổ đầm bê tông, lắp đặt các cấu kiện loại nhỏ, bả ma tít, lăn sơn...

+ Tính được khối lượng, vật liệu, nhân công, máy thi công và tổ chức thi công các công việc của nghề;

+ Ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc thực tế của nghề và xử lý được những vấn đề phức tạp của nghề nảy sinh trong quá trình làm việc.

+ Sử dụng được các loại máy, dụng cụ và một số thiết bị chuyên dùng trong nghề kỹ thuật xây dựng.

- *Năng lực tự chủ, trách nhiệm:*

+ Có hiểu biết một số kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp, Pháp luật và Luật lao động của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

+ Hiểu biết quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

+ Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, truyền thống của giai cấp công nhân Việt Nam, phát huy truyền thống của giai cấp công nhân Việt Nam nói chung và của người thợ hàn nói riêng.

+ Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân; sống và làm việc theo Hiến pháp - Pháp luật.

+ Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, tinh thần hợp tác làm việc và cầu tiến;

+ Tham gia làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp, sắp xếp thời gian làm việc, sáng tạo trong quá trình làm việc và cuộc sống hàng ngày;

+ Thể hiện ý thức tích cực học tập rèn luyện để không ngừng nâng cao trình độ, đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu của sản xuất;

+ Thực hiện tốt nội quy an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;

+ Có khả năng làm việc độc lập, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc, giải quyết các tình huống kỹ thuật cụ thể trong thực tế.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của nghề bao gồm:

- Quản lý thi công;

- Giám sát an toàn lao động và vệ sinh môi trường;

- Thi công đất;

- Xây;

- Hoàn thiện;

- Thi công cốt thép;

- Thi công cốp pha - giàn giáo;

- Thi công bê tông.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 36
- Số tín chỉ: 128
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2835 giờ
- Khối lượng các môn học chung / đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2400 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 856 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận: 1721 giờ, Kiểm tra 233 giờ.
- Thời gian khóa học: 2,5 năm

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ/ HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm /bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương	29	435	157	255	23
MH01	Chính trị	5	75	41	29	5
MH02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH03	Giáo dục thể chất	4	60	5	51	4
MH04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	5	75	36	35	4
MH05	Tin học	5	75	15	58	2
MH06	Ngoại ngữ (Anh văn)	8	120	42	72	6
II	Các môn học chuyên môn ngành, nghề	99	2400	699	1466	210
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	43	645	413	189	43
MH07	Vẽ kỹ thuật	5	75	34	36	5
MH08	Vật liệu xây dựng	2	30	28	0	2
MH09	An toàn lao động	2	30	28	0	2
MH10	Cấu tạo kiến trúc	5	75	49	20	6
MH11	Cơ xây dựng	2	30	18	10	2
MH12	Kết cấu xây dựng	4	60	32	25	3
MH13	Máy xây dựng	2	30	28	0	2

MH14	Công nghệ thi công	6	90	75	9	6
MH15	Tổ chức thi công	4	60	39	17	4
MH16	Dự toán	4	60	29	27	4
MH17	Bảo vệ môi trường	2	30	15	13	2
MH18	Tiếng anh chuyên ngành	3	45	25	17	3
MH19	Kỹ năng giao tiếp	2	30	13	15	2
II.2	Các môn học mô đun chuyên môn nghề	56	1755	286	1277	167
MĐ20	Trắc đạc	2	60	18	38	4
MĐ21	Đào móng	2	60	18	34	8
MĐ22	Xây các kết cấu cơ bản	5	150	19	111	20
MĐ23	Xây các kết cấu phức tạp	3	90	16	58	16
MĐ24	Lắp đặt cấu kiện	2	60	11	41	8
MĐ25	Trát các kết cấu cơ bản	4	120	16	88	16
MĐ26	Trát các kết cấu phức tạp	5	150	20	110	20
MĐ27	Chống thấm và láng nền, sàn	2	60	12	40	8
MĐ28	Lát, ốp gạch, đá	4	120	29	75	16
MĐ29	Lát, ốp gỗ - vật liệu mới	2	60	5	47	8
MĐ30	Họa tiết trang trí - trần, vách thạch cao	2	60	12	40	8
MĐ31	Bả ma tít, lăn sơn	2	60	8	46	6
MĐ32	Thi công cốt pha - giàn giáo	6	180	36	128	16
MĐ33	Thi công cốt thép - bê tông	6	180	39	134	7
MĐ34	Ứng dụng AUTOCAD	2	60	17	39	4
MĐ35	Lợp mái	2	60	10	48	2
MĐ36	Thực tập tốt nghiệp	5	225	25	200	
	Tổng cộng	128	2835	856	1721	233

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình.

4.1. Các môn học chung áp dụng theo quy định hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Căn cứ vào điều kiện cụ thể và kế hoạch đào tạo từng năm Hiệu trưởng nhà trường sẽ quyết định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun được áp dụng theo quy định hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Đối với đào tạo theo niên chế:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo của nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: Môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết	không quá 120 phút
		Vấn đáp	không quá 60 phút một sinh viên
		Trắc nghiệm	không quá 90 phút
2	Kiến thức, kỹ năng nghề		
	- Môn thi lý thuyết tổng hợp nghề	Viết	không quá 180 phút
		Vấn đáp	không quá 60 phút một sinh viên
		Trắc nghiệm	không quá 90 phút
	- Môn thi thực hành nghề	Bài tập thực hành	Từ 1 đến 3 ngày và không quá 8 giờ/ngày

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành theo quy định.

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng theo nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành theo quy định.



ThS. Phạm Ngọc Vũ.